

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2022/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Vũ Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Chí Thanh

bà Lương Thị Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TL-STHS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trọng H** sinh năm 1971 tại tỉnh N; nơi cư trú: phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng O và bà Trịnh T; có vợ là Bùi Thị Thúy L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 03/HSST ngày 02/01/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày

14/7/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị M sinh năm 1988; nơi cư trú: phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

2. Chị Vũ Thị Minh P sinh năm 1988; nơi cư trú: phố B, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng H là người không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, cấp tín dụng nhưng H đã cho chị Phạm Thị M sinh năm 1988, trú tại số phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và chị Vũ Thị Minh P sinh năm 1988, trú tại phố B, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình vay tiền với lãi suất cao hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 trong Bộ luật Dân sự năm 2015, nhằm thu lợi bất chính.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 01/2022, Nguyễn Trọng H đã 31 lần cho chị Phạm Thị M và 04 lần cho chị Vũ Thị Minh P vay tiền với lãi suất cao hơn từ 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày đến 25.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày tương đương với mức lãi suất từ 146%/ năm đến 931%/ năm tùy từng khoản vay.

Cách thức mà Nguyễn Trọng H và chị Phạm Thị M, chị Vũ Thị Minh P liên lạc với nhau để chuyển tiền vay, trả tiền lãi như sau: khi chị Phạm Thị M có nhu cầu vay tiền thì chị M sử dụng tài khoản mang tên “Mua Bán Sim Số Đẹp Ninh Bình” đăng ký số điện thoại 0965.743.222 liên lạc với Nguyễn Trọng H qua mạng xã hội Zalo tài khoản mang tên “Trong Hai” đăng ký từ số điện thoại 0915.242.089; chị Vũ Thị Minh P sử dụng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Trọng H sau đó chị P đến trực tiếp gặp H lấy tiền và ký sổ; chị M đến trực tiếp gặp H lấy tiền hoặc H sử dụng tài khoản 48310000099xxx của ngân hàng B, chi nhánh Ninh Bình mang tên Nguyễn

Trọng H chuyển số tiền vay cho chị M đến tài khoản 19035245911xxx của ngân hàng T mang tên Phạm Thị M. Đến thời điểm trả lãi các khoản vay theo thỏa thuận chị M, chị P sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển tiền lãi đến tài khoản ngân hàng của H rồi chụp lại màn hình nội dung chuyển tiền gửi hình ảnh qua tài khoản Zalo cho H để xác nhận.

Ngoài ra, Nguyễn Trọng H còn ghi chép lại ngày vay, số tiền vay và đánh dấu ngày trả lãi của một số khoản vay vào quyển sổ màu hồng có chữ New way Notebook nhãn hiệu H Tiến kích thước khoảng (17,5 x 25) cm của mình để theo dõi. Việc giao dịch cho vay lãi nặng của Nguyễn Trọng H cụ thể như sau:

\* Giao dịch giữa Nguyễn Trọng H với chị Phạm Thị M:

- Ngày 03/12/2020, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, hai bên thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Chị Phạm Thị M đã chuyển số tiền lãi 1.000.000 đồng/01 lần cắt lãi cho Nguyễn Trọng H qua tài khoản ngân hàng vào các ngày 13/12/2020, 23/12/2020, 02/01/2021, 12/01/2021, 23/01/2021, 02/02/2021. Ngày 15/02/2021, Nguyễn Trọng H và chị M thỏa thuận điều chỉnh mức lãi suất còn 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, sau đó chị M đã chuyển số tiền lãi là 800.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 15/02/2021, 25/02/2021, 07/03/2021, 17/03/2021, 27/03/2021, 06/04/2021, 16/04/2021, 26/04/2021, 07/05/2021, 16/05/2021, 27/05/2021, 05/06/2021, 15/06/2021, 25/06/2021, 05/07/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M đối với khoản vay này là 18.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.301.370 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 15.698.630 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 07/12/2020, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày thỏa thuận trong 15 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Đến ngày 21/12/2020, chị M đã chuyển số tiền 2.500.000 đồng tiền lãi cho H và chị M xin gia hạn tiếp đồng thời thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Chị M đã chuyển số tiền lãi là 1.500.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 31/12/2020, 10/01/2021, 21/01/2021, 29/01/2021. Ngày 08/02/2021, H và chị M thỏa thuận điều chỉnh mức lãi suất còn 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Chị M đã chuyển số tiền lãi là 1.200.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 08/02/2021,

19/02/2021, 01/03/2021, 11/03/2021, 21/03/2021, 30/03/2021, 09/04/2021, 19/04/2021, 29/04/2021, 09/05/2021, 20/05/2021, 30/05/2021, 11/06/2021, 19/06/2021, 30/06/2021, 10/07/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M đối với khoản vay này là 27.700.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 3.534.247 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 24.165.753 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 12/12/2020, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 16.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Do chưa có tiền trả đúng ngày theo thỏa thuận đến ngày 28/12/2020 chị M mới chuyển số tiền lãi là 800.000 đồng cho H, H đồng ý. Sau đó cứ 10 ngày tiếp theo chị M chuyển số tiền lãi 800.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 09/01/2021, 17/01/2021, 27/01/2021. Ngày 07/02/2021, H và chị M thỏa thuận điều chỉnh mức lãi suất còn 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, chị M đã chuyển số tiền lãi là 650.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 07/02/2021, 17/02/2021, 27/02/2021, 09/03/2021, các ngày 19/03/2021 và 28/03/2021 chị M chỉ chuyển số tiền lãi là 600.000 đồng/01 lần cắt lãi H vẫn đồng ý. Sau đó, H yêu cầu chị M chuyển đủ số tiền lãi theo thỏa thuận là 650.000 đồng/01 lần cắt lãi chị M đồng ý và đã chuyển lãi vào các ngày 06/04/2021, 16/04/2021, 26/04/2021, 06/05/2021, 16/05/2021, 26/05/2021, 05/06/2021, 15/06/2021, 25/06/2021, 05/07/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 13.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.753.524 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.746.575 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc cho H vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 28/12/2020, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trong vòng 30 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 29/01/2021, chị M chuyển số tiền 3.000.000 đồng tiền lãi rồi chị M xin gia hạn đối với khoản vay này và sẽ trả lãi 10 ngày một lần, H đồng ý. Chị Phạm Thị M đã chuyển số tiền lãi là 1.000.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 09/02/2021, 19/02/2021, 02/03/2021, 12/03/2021, 23/03/2021, 01/04/2021, 11/04/2021. Ngày 21/04/2021, H và chị M thỏa thuận điều chỉnh mức lãi suất còn 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, chị M đã chuyển số tiền lãi là 800.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 21/04/2021, 01/05/2021, 11/05/2021,

20/05/2021, 30/05/2021, 09/06/2021, 19/06/2021, 29/06/2021, 10/07/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 17.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2.082.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 15.117.808 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc cho H vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 08/01/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày, thỏa thuận trong 10 ngày sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi. Ngày 18/01/2021, chị M đã chuyển số tiền 63.000.000 đồng, bao gồm 60.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi cho H. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 328.767 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng.

- Ngày 11/01/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng thỏa thuận trong 03 ngày sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi. Đến ngày 14/01/2021, chị M đã chuyển số tiền 21.000.000 đồng, bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi cho H. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 32.877 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 967.123 đồng.

- Ngày 15/01/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng thỏa thuận trong 03 ngày sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi. Đến ngày 17/01/2021, chị M đã chuyển số tiền 21.000.000 đồng, bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi cho H. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 32.877 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 967.123 đồng.

- Ngày 23/3/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày thỏa thuận trong 07 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 01/04/2021, chị M chuyển số tiền lãi 1.000.000 đồng cho H. Sau đó, H và chị M thỏa thuận lại cứ 10 ngày cắt lãi một lần đối với khoản vay này. Chị M đã chuyển số tiền lãi 1.500.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 11/04/2021, 20/04/2021, 04/05/2021, 11/05/2021, 20/05/2021, 29/05/2021, 08/06/2021, 18/06/2021, 28/06/2021, 08/07/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 16.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.758.904 đồng, thu lợi bất chính là 14.241.096 đồng. chị M đã thanh toán tiền gốc cho H vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 28/4/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trong 10 ngày sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi. Ngày 09/5/2021, chị M chuyển số tiền 21.000.000 đồng bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, chị M xin nợ lại 5.000.000 đồng để tiếp tục trả lãi với mức lãi suất như trên và thỏa thuận trong 01 tháng sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 08/6/2021, H đã nhận của chị M số tiền 750.000 đồng tiền lãi và chị M xin gia hạn trả lãi tiếp. Trong các ngày 18/06/2021, 28/06/2021, 08/07/2021 chị M tiếp tục chuyển số tiền lãi 250.000 đồng/01 lần cắt lãi cho Nguyễn Trọng H. Tổng số tiền lãi H đã thu chị M là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 301.370 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.198.630 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc cho H vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 11/5/2021, Nguyễn Trọng H cho chị M vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trong 10 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 22/5/2021, chị M đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng tiền lãi cho H và xin gia hạn trả gốc thêm 04 ngày, H đồng ý. Ngày 25/5/2021, chị M đã chuyển số tiền 15.420.000 đồng, bao gồm 15.000.000 đồng tiền gốc và 420.000 đồng tiền lãi cho Nguyễn Trọng H. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 1.420.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 115.068 đồng, thu lợi bất chính là 1.304.932 đồng.

- Ngày 04/6/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày, thỏa thuận trong 10 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 14/6/2021, chị M đã chuyển số tiền lãi là 1.000.000 đồng cho H và tiếp tục xin ra hạn trả tiền gốc đối với khoản vay này, H đồng ý. Chị M tiếp tục trả lãi số tiền 1.000.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các 24/6/2021 và 05/7/2021. Tổng số tiền lãi Nguyễn Trọng H đã thu của chị M là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 328.767 đồng, thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc cho H vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 18/6/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, thỏa thuận trong 15 ngày trả cả gốc và lãi. Ngày 02/7/2021, chị M đã chuyển số tiền lãi 1.200.000

đồng cho H, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 123.288 đồng, thu lời bất chính là 1.076.712 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc cho H vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 20/6/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Ngày 30/6/2021, chị M đã chuyển số tiền lãi 1.125.000 đồng cho H, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 136.986 đồng, thu lời bất chính là 988.014 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc, cho H vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 28/6/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 18.000.000 đồng với lãi suất 11.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trong 05 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 02/7/2021, chị M đã chuyển số tiền lãi là 1.000.000 đồng cho H, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 49.315 đồng, thu lời bất chính là 950.685 đồng. Chị M đã thanh toán tiền gốc cho H vào ngày 12/7/2021.

- Ngày 07/7/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng, thỏa thuận trong 05 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Ngày 12/07/2021, chị M đã chuyển số tiền 26.000.000 đồng, gồm có 25.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 68.493 đồng, thu lời bất chính là 931.507 đồng.

- Ngày 12/7/2022, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M số tiền 50.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Chị M đã chuyển số tiền lãi là 2.000.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 22/07/2021, 01/08/2021, 11/08/2021, 21/08/2021, 01/09/2021, 11/09/2021, 21/09/2021, 01/10/2021, 11/10/2021, 21/10/2021, 31/10/2021, 10/11/2021, 20/11/2021, 30/11/2021, 10/12/2021, 20/12/2021, 30/12/2021 cho H. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 34.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 4.657.534 đồng, số tiền thu lời bất chính là 29.342.466 đồng. Tính đến ngày phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị Phạm Thị M chưa trả tiền gốc cho Nguyễn Trọng H đồng thời chị M p H có trách nhiệm trả cho H thêm 05 ngày tiền lãi là 1.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 136.986 đồng, số tiền thu lời bất chính là 863.014 đồng.

- Ngày 13/7/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, thỏa thuận 10 ngày cắt lãi một lần. chị Phạm Thị M đã chuyển số tiền lãi là 800.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 23/07/2021, 02/08/2021, 12/08/2021, 22/08/2021, 02/09/2021, 12/09/2021, 22/09/2021, 02/10/2021, 12/10/2021, 23/10/2021, 01/11/2021, 11/11/2021, 21/11/2021, 01/12/2021, 11/12/2021, 21/12/2021, 01/01/2022. Tổng số tiền lãi Nguyễn Trọng H thu của chị M là 13.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.863.014 đồng, số tiền thu lời bất chính là 11.736.986 đồng. Tính đến ngày phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị M chưa trả tiền gốc cho H đồng thời chị M có trách nhiệm trả cho H thêm 03 ngày tiền lãi là 240.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 32.877 đồng, số tiền thu lời bất chính là 207.123 đồng.

- Ngày 02/8/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong 10 ngày. Ngày 12/8/2021, chị M đã chuyển số tiền 20.600.000 đồng cho H gồm có 20.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 109.589 đồng, thu lời bất chính là 490.411 đồng.

- Ngày 14/8/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong 10 ngày. Ngày 24/8/2021, chị M đã chuyển số tiền 31.200.000 đồng, gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi cho H, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 164.384 đồng, thu lời bất là 1.035.616 đồng.

- Ngày 17/8/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận 10 ngày cắt lãi một lần. Chị M đã chuyển số tiền lãi là 600.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 27/08/2021, 06/09/2021, 16/09/2021, 26/09/2021, 06/10/2021, 16/10/2021, 26/10/2021, 05/11/2021, 15/11/2021, 25/11/2021, 05/12/2021, 15/12/2021, 25/12/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 7.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.068.493 đồng, số tiền thu lời bất chính là 6.731.507 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị M chưa trả gốc cho H đồng thời chị M còn p H trả cho H thêm 10



ngày lãi với số tiền là 600.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 82.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 517.808 đồng.

- Ngày 23/8/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 12.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Chị M đã chuyển số tiền lãi là 500.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 03/9/2021, 13/9/2021, 23/9/2021, 3/10/2021, 13/10/2021, 23/10/2021, 03/11/2021, 12/11/2021, 23/11/2021, 02/12/2021, 12/12/2021, 22/12/2021, 01/01/2022. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 6.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 854.795 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.645.205 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị M chưa trả gốc cho H, đồng thời chị M còn p H trả cho H 03 ngày lãi với số tiền là 144.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 19.726 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 124.274 đồng.

- Ngày 25/8/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong 15 ngày. Ngày 09/9/2021, chị M đã chuyển cho H số tiền 10.600.000 đồng, gồm 10.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 82.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 517.808 đồng.

- Ngày 03/9/2021, Nguyễn Trọng H cho chị M vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong 20 ngày. Ngày 13/9/2021, chị M xin chuyển trước số tiền lãi 10 ngày với số tiền 600.000 đồng cho H, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 82.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 517.808 đồng. Ngày hôm sau chị M đã trả tiền gốc là 15.000.000 đồng cho Nguyễn Trọng H và không tiếp tục trả lãi nữa.

- Ngày 06/9/2021, Nguyễn Trọng H cho chị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong 15 ngày. Ngày 21/9/2021, chị M đã chuyển số tiền lãi là 1.200.000 đồng cho H đồng thời xin gia hạn đối với khoản vay này, thỏa thuận cứ 10 ngày trả lãi một lần, H đồng ý. Chị M đã chuyển số tiền lãi là 800.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 01/10/2021, 11/10/2021, 21/10/2021, 31/10/2021, 10/11/2021, 20/11/2021,

01/12/2021, 10/12/2021, 20/12/2021, 30/12/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 9.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.260.274 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.939.726 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị M chưa trả gốc cho H, đồng thời chị M còn phải trả cho H 05 ngày lãi với số tiền 400.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 54.795 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 345.205 đồng.

- Ngày 10/9/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 18.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Chị M đã chuyển số tiền lãi 700.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 20/9/2021, 30/9/2021, 10/10/2021, 20/10/2021, 30/10/2021, 09/11/2021, 19/11/2021, 29/11/2021, 09/12/2021, 19/12/2021, 29/12/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 7.700.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.084.932 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 6.615.068 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị M chưa trả gốc cho H, đồng thời chị M còn phải trả cho H 06 ngày lãi với số tiền 432.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 59.178 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 372.822 đồng.

- Ngày 14/9/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Chị M chuyển tiền lãi 1.000.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 24/9/2021, 04/10/2021, 14/10/2021, 24/10/2021, 03/11/2021, 13/11/2021, 23/11/2021, 03/12/2021, 13/12/2021, 23/12/2021, 02/01/2022. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 11.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.506.849 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 9.493.151 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị M chưa trả gốc cho H, đồng thời chị M còn phải trả cho H 02 ngày với số tiền lãi là 200.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 27.397 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 172.603 đồng.

- Ngày 25/9/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 22.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận 20 ngày sau sẽ trả cả lãi và gốc. Tuy nhiên đến ngày 05/10/2021, chị M chuyển số tiền

lãi 880.000 đồng cho H đồng thời thỏa thuận cứ 10 ngày trả lãi một lần với mức lãi suất như trên. Chị M chuyển tiền lãi 900.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 15/10/2021, 26/10/2021, 05/11/2021, 14/11/2021, 25/11/2021, 04/12/2021, 14/12/2021, 24/12/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 8.080.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.084.932 đồng, số tiền thu lãi bất chính là 6.995.068 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị M chưa trả gốc cho H, đồng thời chị M còn phải trả cho H 11 ngày lãi với số tiền 968.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 132.603 đồng, số tiền thu lãi bất chính là 835.397 đồng.

- Ngày 29/9/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong 05 ngày. Ngày 04/10/2021, chị M đã chuyển số tiền 20.600.000 đồng cho H, gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 54.795 đồng, số tiền thu lãi bất chính là 545.205 đồng.

- Ngày 05/10/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong 05 ngày. Ngày 09/10/2021, chị M đã chuyển số tiền 15.500.000 đồng cho H, gồm 15.000.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 41.096 đồng, số tiền thu lãi bất chính là 458.904 đồng.

- Ngày 10/10/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 22.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong 07 ngày. Ngày 18/10/2021, chị Phạm Thị M đã chuyển số tiền 23.000.000 đồng cho H, gồm 22.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 84.384 đồng, số tiền thu lãi bất chính là 915.616 đồng.

- Ngày 14/10/2021, Nguyễn Trọng H cho chị Phạm Thị M vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Chị M đã chuyển số tiền lãi 900.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 24/10/2021, 03/11/2021, 13/11/2021, 23/11/2021, 03/12/2021. Ngày

13/12/2021, H cùng chị M thống nhất giảm mức lãi suất còn 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, Chị M đã chuyển số tiền lãi là 600.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 13/12/2021, 23/12/2021, 02/01/2021. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị M là 6.300.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.642.466 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện hành vi phạm tội ngày 04/01/2022, chị M chưa trả gốc cho H, đồng thời chị M còn phải trả cho H 02 ngày lãi với số tiền 120.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 16.438 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 103.562 đồng.

\* Giao dịch giữa Nguyễn Trọng H với chị Vũ Thị Minh P:

- Ngày 15/01/2021, Nguyễn Trọng H đã cho chị Vũ Thị Minh P vay số tiền 17.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thỏa thuận sẽ trả cả gốc và lãi trong 07 ngày. Ngày 22/01/2021, chị P đã chuyển số tiền lãi là 476.000 đồng cho H. Sau đó, hai bên thống nhất tiếp tục gia hạn khoản vay thỏa thuận 10 ngày cắt lãi một lần cùng với lãi suất như trên. Chị P đã chuyển số tiền lãi 680.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 01/02/2021, 10/02/2021, 20/02/2021, 02/03/2021, 12/03/2021, 22/03/2021, 01/04/2021, 11/04/2021, 21/04/2021, 01/05/2021, 11/05/2021. Ngày 21/05/2021, chị P đã chuyển số tiền 17.476.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng tiền gốc và 680.000 đồng tiền lãi cho H. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị P là 8.636.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.183.014 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.452.986 đồng.

- Ngày 05/04/2021, Nguyễn Trọng H đã cho chị Vũ Thị Minh P vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày thỏa thuận cứ 10 ngày cắt lãi một lần. Chị P đã chuyển số tiền lãi là 1.000.000 đồng/01 lần cắt lãi vào các ngày 15/04/2021, 25/04/2021, 04/05/2021 cho H. Ngày 14/5/2021 chị P đã chuyển số tiền 21.000.000 đồng trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị P là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 438.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.561.644 đồng.

- Ngày 15/4/2021, Nguyễn Trọng H đã cho chị Vũ Thị Minh P vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày thỏa thuận trong 15 ngày sẽ trả gốc và lãi. Ngày 30/4/2021, chị P đã trả số tiền lãi 15.900.000 đồng

trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc và 900.000 đồng tiền lãi cho H. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 123.288 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 776.712 đồng.

- Ngày 27/4/2021, Nguyễn Trọng H đã cho chị Vũ Thị Minh P vay số tiền 14.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Chị P chuyển số tiền lãi 560.000 đồng/01 lần cắt lãi cho H vào các ngày 06/5/2021, 16/5/2021 cho H. Đến ngày 26/5/2021, chị P đã trả số tiền 14.560.000 đồng, trong đó 14.000.000 đồng tiền gốc và 560.000 đồng tiền lãi cho H. Tổng số tiền lãi H đã thu của chị P là 1.680.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 230.137 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.449.863 đồng.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N nhận được đơn tố giác của công dân với nội dung tố giác sự việc: “Chị Phạm Thị M sinh năm 1988, trú tại số B, phố H, phường N, thành phố N có vay tiền với lãi suất cao của Nguyễn Trọng H sinh năm 1971, trú tại số T, ngõ H, đường T, phố M, phường N, thành phố N”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã mời chị Phạm Thị M đến trụ sở để làm việc. Tại đây, chị M đã khai báo về việc vào khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 01/2022, chị M có nhiều lần vay tiền của Nguyễn Trọng H với lãi suất cao. Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trọng H, thu giữ: tại ngăn kéo tủ kệ phòng khách 01 quyển sổ bài màu hồng có chữ Newway Notebook nhãn hiệu H Tiến kích thước khoảng (17,5 x 25) cm; thu giữ tại ghế phòng khách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng lắp sim 0915.242.xxx.

Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Trọng H thừa nhận hành vi phạm tội; tuy nhiên đến ngày 15/01/2022 H thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi cho chị Phạm Thị M và chị Vũ Thị Minh P vay tiền với lãi suất cao và cho rằng việc chị M và chị P trả lãi cho mình là do chị M và chị P tự tính toán, H không biết. Tuy nhiên đến ngày 24/6/2022, do biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Trọng H đã ăn năn hối cải và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 quyển sổ bìa màu hồng có chữ Newway Notebook nhãn hiệu H Tiến kích thước khoảng (17,5 x 25) cm thu giữ của Nguyễn Trọng H, quá trình điều tra xác định đây là quyển sổ H sử dụng để ghi chép việc cho vay và theo dõi quá

trình trả nợ các khoản vay của chị Phạm Thị M và chị Vũ Thị Minh P do vậy được chuyển theo hồ sơ để giải quyết cùng vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng lấp sim 0915.242.xxx thu giữ của Nguyễn Trọng H, quá trình điều tra xác định đây là P tiện để H liên lạc, chuyển tiền vay và nhận lãi qua ứng dụng ngân hàng đối với chị Phạm Thị M và chị Vũ Thị Minh P do vậy được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSND-TPNB ngày 09/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Trọng H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo từ 50 đến 70 triệu đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng thu của Nguyễn Trọng H;

- + Truy thu số tiền 586.579.727 đồng của Nguyễn Trọng H để sung ngân sách nhà nước.

- + Truy thu số tiền 197.000.000 đồng của Phạm Thị M để sung ngân sách nhà nước;

- + Buộc Nguyễn Trọng H phải trả cho chị Phạm Thị M số tiền 190.320.069 đồng; trả cho chị Vũ Thị Minh P số tiền 13.241.205 đồng.

- Buộc bị cáo p H chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do có mối quan hệ quen biết, trong khoảng thời gian từ cuối năm 2020 đến đầu năm 2022 bị cáo đã cho chị Phạm Thị M và chị Vũ Thị Minh P vay tiền với lãi suất thỏa thuận từ từ 2.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày đến 25.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, trong đó có 31 lần cho chị Phạm Thị M vay; 04 lần cho chị Vũ Thị Minh P vay tiền lãi suất từ 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày đến 25.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét nơi ở, biên bản kiểm tra điện thoại, bản sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với nội dung bị cáo đã ghi chép trong quyển sổ bìa màu hồng có chữ Newway Notebook nhãn hiệu H Tiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 01/2022, trên địa bàn thành phố N, bị cáo Nguyễn Trọng H đã nhiều lần cho chị Phạm Thị M và chị Vũ Thị Minh P vay tiền với lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; tổng số tiền bị cáo đã cho vay là 754.000.000 đồng và số tiền thu lời bất chính là 207.103.082 đồng, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Trọng H đã 31 lần cho chị Phạm Thị M vay với tổng số tiền 688.000.000 đồng và số tiền thu lời bất chính là 193.861.877 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Trọng H đã 04 lần cho chị Vũ Thị Minh P vay với tổng số tiền 66.000.000 đồng và số tiền thu lời bất chính là 13.241.205 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng H đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

**Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**

1. ...

2. Phạm tội mà thu lời bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, tiền tệ của nhà nước; xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và lợi ích của cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi nặng của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Trọng H với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo tự nguyện nộp một phần số tiền thu lời bất chính; bị cáo có bố đẻ là thương binh, là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có chỗ ở ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ



trách nhiệm hình sự, đủ các điều kiện được quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên cho bị cáo được hưởng án treo, với một thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

Về hình phạt bổ sung: mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo là vụ lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng lắp sim 0915.242.089 thu giữ của Nguyễn Trọng H, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 quyển sổ bì màu hồng có chữ Newway Notebook nhãn hiệu H Tiến kích thước khoảng (17,5 x 25) cm thu giữ của Nguyễn Trọng H, đây là quyển sổ bị cáo sử dụng để ghi chép việc cho vay và theo dõi quá trình trả nợ các khoản vay của chị Phạm Thị M và chị Vũ Thị Minh P là vật chứng, chứng cứ cần lưu trong hồ sơ vụ án .

Số tiền 10.000.000 đồng bị cáo H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình là khoản tiền thu lợi bất chính nên tiếp tục quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tổng số tiền bị cáo H dùng để cho vay là 754.000.000 đồng; trong đó chị Phạm Thị M vay 688.000.000 đồng, đã trả cho bị cáo H 491.000.000 đồng, còn nợ 197.000.000 đồng; chị Vũ Thị Minh P vay 66.000.000 đồng đã trả cho bị cáo H 66.000.000 đồng. Số tiền này là P tiện phạm tội, cần p H tịch thu sung ngân sách nhà nước. Cụ thể bị cáo H nộp lại 557.000.000 đồng, chị Phạm Thị M nộp lại 197.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền lãi 29.579.727 đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo H đã nhận của chị M, chị P, đây là khoản tiền phát sinh do phạm tội mà có, nên bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Trọng H nộp lại số tiền nêu trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay, theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì “Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên được trả lại cho người vay tiền. Do đó, buộc bị cáo H trả lại cho chị Phạm Thị M số tiền bị cáo đã nhận là 190.320.069 đồng và trả cho chị Vũ Thị M P số tiền bị cáo đã nhận 13.241.205 đồng.

[4] Về án phí: bị cáo bị kết án nên chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2022).

Bị cáo Nguyễn Trọng H thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 68 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Trọng H lại cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Trọng H chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trọng H chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

**2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng thu của Nguyễn Trọng H. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 14/9/2022).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H, chị Phạm Thị M nộp lại số tiền bị cáo Nguyễn Trọng H sử dụng cho vay để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Nguyễn Trọng H nộp lại 557.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng).

+ Chị Phạm Thị M nộp lại 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H nộp lại 29.579.727 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng) tiền lãi suất tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để sung vào ngân sách nhà nước.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H trả lại cho chị Phạm Thị M 190.320.069 đồng (Một trăm chín mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn không trăm sáu mươi chín đồng) và trả lại cho chị Vũ Thị Minh P 13.241.205 đồng (Mười ba triệu hai trăm bốn mươi một nghìn hai trăm lẻ năm đồng) tiền lãi suất bị cáo thu lời bất chính.

Quản lý số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000833 ngày 23/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để đảm bảo thi hành án về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

**4. Về án phí:** căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (30/9/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TP.Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- CA TP.Ninh Bình;
- CCTHADS TP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VP, HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Hiền**

